

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HS-ST

Ngày 28 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tôn Bích Thảo

Bà Nguyễn Thuý Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Bị cáo Triệu Văn V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/10/1988 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Viết D và bà Lưu Thị K; có vợ là Âu Thị N; con: 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 56/2022/HSST ngày 24/9/2022 xử phạt bị cáo Triệu Văn V 01 (một) năm tù giam về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong nhưng chưa được xoá án tích; tiền sự: Không; nhân thân:

- Quyết định số 00002/QĐ-XP, ngày 15/4/2014 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), đã được xoá tiền sự;

- Quyết định số 61/QĐ-UBND, ngày 31/3/2021 của Ủy ban nhân dân xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, ngày 01/7/2021 đã chấp hành xong, đã được xoá tiền sự.

Bị cáo đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự chưa được xoá án tích; đã bị xử phạt hành chính; chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2024, tạm giam từ ngày 11/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Âu Thị N, sinh năm 1990; trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lý Viết H, sinh năm 1989, vắng mặt.
2. Ông Hà Văn S, sinh năm 1984, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 05/3/2024, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn Nhất Tâm, xã Thụy Hùng huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Triệu Văn V có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: Trong túi quần bên phải của Triệu Văn V có 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong đựng các cục có chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; số tiền 1.110.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động có mặt lưng màu xanh, nhãn hiệu VIVO (cũ đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đen BKS: 12FA- 02722; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 12000564 mang tên Âu Thị N.

Căn cứ lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được, cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Văn V phát hiện, thu giữ tại phòng ngủ: 10 (mười) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ diện 03 cm x 03cm và 01 (một) chiếc kéo kim loại có cán nhựa màu đen.

Bản kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn V là chất ma túy heroin, có khối lượng 1,647 gam (đã trừ bì).

Bản kết luận giám định số 384/KL-KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm: 1.110.000 đồng (một triệu một trăm mười nghìn đồng) đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn V khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2019 cho đến nay. Để thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy, Triệu Văn V nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho những người nghiện khác từ tháng 02/2024. Thông qua những người nghiện mách bảo, Triệu Văn V tìm mua ma túy của những người đàn ông làm nghề xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tại khu vực thị

trần Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Triệu Văn V đã mua ma túy 02 (hai) lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 28/02/2024, Triệu Văn V đến chợ thuộc thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gặp và mua ma túy của một người đàn ông hành nghề lái xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) được 01 (một) gói giấy chứa ma túy. Triệu Văn V chia số ma túy vừa mua được thành 10 (mười) gói giấy nhỏ. Ngày 28/02/2024, bán cho Lý Viết H, sinh năm: 1989, nơi thường trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 02 (hai) gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Ngày 01/03/2024, bán cho Hà Văn S, sinh năm: 1984, nơi thường trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), còn lại 07 (bảy) gói ma túy Triệu Văn V sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/3/2024, Triệu Văn V một mình điều khiển xe mô tô BKS: 12FA-027.22 đến khu vực Trung tâm thương mại thuộc thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gặp và nhờ một người đàn ông hành nghề lái xe ôm (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) mua hộ 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) ma túy heroin. Người này đồng ý và nhận tiền của Triệu Văn V rồi đi đâu không rõ, khi quay lại người đàn ông đưa cho V 01 (một) gói giấy có chứa ma túy heroin. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi mua được ma túy Triệu Văn V đang trên đường về đến địa phận thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của V số ma túy vừa mua được.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 13/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Triệu Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận mua số ma túy trên về sử dụng và chia nhỏ để bán lại kiếm lời; đã bán được 02 lần (một lần 02 gói, 01 lần 01 gói), nhưng chưa kịp bán hết thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Âu Thị N trình bày: Bị cáo Triệu Văn V là chồng của chị, ngày 05/3/2024 Triệu Văn V điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 12FA- 02722 đi đâu chị không biết. Đến sáng ngày 06/3/2024 chị mới nhận được thông báo của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn cho biết chồng chị đã bị bắt và thu giữ chiếc xe mô tô trên. Chị Âu Thị N cho rằng chiếc xe mô tô trên là do chị đi làm Công ty tích cóp để mua vào cuối năm 2023 với giá 37.000.000đồng (ba mươi bảy triệu đồng), giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên của chị là Âu Thị N. Chị mong muốn Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô trên để chị có phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa người làm chứng anh Lý Viết H và Hà Văn S vắng mặt, nhưng trong bản khai, biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án và đã được công khai tại phiên tòa, thì lời khai của anh Lý Viết H phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Anh Lý Văn H khai được mua với bị cáo 02 (hai) gói ma túy với giá 200.000 đồng vào ngày 28/02/2024; anh Hà Văn S khai được mua với bị cáo 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng vào ngày 01/3/2024.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn V phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn V từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù giam.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 10 (mười) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ diện 03 x 03 cm; 01 (một) chiếc kéo kim loại có cán nhựa màu đen. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), do bị cáo bán ma túy mà. Trả lại cho bị cáo Triệu Văn V số tiền 810.000 đồng (tám trăm mười nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO. Trả lại cho chị Âu Thị N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đen BKS: 12FA- 02722 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 12000564 mang tên Âu Thị N.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn, hối hận với lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng ông Lý Viết H, Hà Văn S nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã công bố lời khai của họ. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám

định số: 371/KL-KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; bản kết luận giám định số 384/KL-KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Triệu Văn V có hành vi mua ma túy về bán cho Lý Viết H 01 lần 02 gói; bán cho Hà Văn S 01 lần 01 gói. Ngày 05/3/2024 bị bắt quả tang, thu giữ tổng khối lượng ma túy là 1,647 gam. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định bị cáo Triệu Văn V phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Triệu Văn V là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy nhưng vẫn tham gia mua bán trái phép ma túy do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tệ nạn và tội phạm về ma túy trong xã hội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, nhưng chưa được xóa án tích; có 02 tiền sự đã được xóa nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên theo biên bản xác minh ngày 11/4/2024 có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy: Đối với ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại do Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 10 (mười) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ diện 03 x 03 cm; 01 (một) chiếc kéo kim loại có cán nhựa màu đen là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VION màu đen BKS: 12FA-02722; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 12000564 mang tên Âu Thị N do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị Âu Thị N. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, do bị cáo không sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo Triệu Văn V. Tịch thu nộp ngân sách

Nhà nước tổng số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), do bị cáo bán ma túy mà có (bán cho Lý Viết H 200.000 đồng, bán cho Hà Văn S 100.000 đồng). Trả lại cho bị cáo số tiền 810.000 đồng (tám trăm mười nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Đối với hai người đàn ông làm nghề xe ôm bán ma túy cho bị cáo, do Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Lý Viết H và Hà Văn S là những người mua ma túy của bị cáo về để sử dụng: Cơ quan điều tra thu thập tài liệu gửi đến Công an địa phương lập hồ sơ đề nghị xem xét đưa đi cai nghiện bắt buộc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 293; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn V phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 05/3/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Triệu Văn V.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) phong bì ghi chữ “Quả tang Triệu Văn V” (cũ), có chữ ký cùng tên của Giám định viên Bùi Anh Thái, Trợ lý giám định và hình dấu của Phòng

kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 1,620 gam heroin (phần hao hụt làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói.

- + 10 (mười) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ diện 03 cm x 03 cm;
- + 01 (một) chiếc kéo kim loại có cán nhựa màu đen.
- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bị cáo Triệu Văn V bán ma túy mà có.
- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn V số tiền 810.000 đồng (tám trăm mười nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn V 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO (cũ đã qua sử dụng).
- Trả lại cho chị Âu Thị N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đen BKS: 12FA- 02722 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 12000564 mang tên Âu Thị N.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết, cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Mỹ Hạnh